

Số: 23/2022/QĐST-DS

Lạng Giang, ngày 19 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 26; 35 ; 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 357; 463; 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản thụ lý số: 01/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Đỗ Khắc T, sinh năm 1960;

Nơi cư trú: Thôn 12, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- **Bị đơn:** Chị Vũ Thị Đ, sinh năm 1975;

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Hiện cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; do ông Đỗ Khắc T là chồng đại diện theo ủy quyền.

Nơi cư trú: Thôn 12, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1976; do chị Vũ Thị Đ là vợ đại diện theo ủy quyền.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Hiện cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Vũ Thị Đ sẽ có trách nhiệm thanh toán trả ông Đỗ Khắc T 650.000.000đ tiền gốc và 53.950.000đ tiền lãi suất. Tổng cộng cả gốc và lãi suất là 703.950.000đ (Bảy trăm linh ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Về án phí: Chị Vũ Thị Đ chịu 8.039.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông T thuộc diện được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành, hoặc thi hành chưa xong; thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi xuất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục T.H.A Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu:

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Thân Trọng Khôi**